

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 256/2024/DS-ST
Ngày: 18-9-2024
V/v tranh chấp
về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Ông Võ Thái Quân

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 156/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 420/2024/QĐXXST - DS ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S1

Địa chỉ: số B đường N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm 1986, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ – Phòng kiểm soát rủi ro - chi nhánh A làm đại diện theo uỷ quyền, giấy uỷ quyền lập ngày 02/04/2024.

Địa chỉ liên hệ: số C đường T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

-Bị đơn: Ông Hà Mạnh Đ, sinh năm 1986.

Trú tại: Ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/4/2024 nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần SI**, lời khai của đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/12/2018 ông **Hà Mẫn Đ** có ký với **Ngân hàng TMCP S1** (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) số 4269908/12/2018/AG. Căn cứ thu nhập của ông **Đ** Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 19.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông **Đ** đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 27.064.743 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông **Đ** đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 42.387.220 đồng. Kể từ tháng 01/2024 ông **Đ** không thực hiện trả nợ cho ngân hàng, qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông **Đ** không thực hiện việc trả nợ do ông **Đ** vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Nay **Ngân hàng TMCP S1** yêu cầu ông **Hà Mẫn Đ** phải trả ngay số tiền tạm tính đến ngày 16/7/2024 là 24.105.578 đồng. Trong đó: vốn gốc 19.688.148 đồng, lãi 4.417.430 đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

*Bị đơn ông **Hà Mẫn Đ** vắng mặt từ khi Toà án thụ lý nên không có lời trình bày.*

Ngày 18/9/2024 nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S1** do ông **Trần Văn S** làm đại diện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, về nội dung giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tài liệu do Toà án thu thập được: đại diện **ban N** và **Công an xã P** cho biết ông **Hà Mẫn Đ**, sinh năm 1986 có đăng ký thường trú tại **ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang** là con của ông **Hà Văn C**, mẹ tên **Trần Thị M** nhưng ông **Đ** không thường xuyên sinh sống tại **ấp H, xã P**.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật, xác định Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng những quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **ngân hàng TMCP S1** buộc ông **Hà M1 Đ** trả cho ngân hàng số tiền vốn vay là 19.688.148 đồng và tiền lãi 6.155.171.000đồng, Tổng cộng: 25.843.319.000 đồng. Tạm tính đến ngày 18/9/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư trú tại **xã P, huyện P, tỉnh An Giang** về số tiền vay nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: ông **Hà Mẫn Đ** là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] **Ngân hàng TMCP S1** có ký với ông **Đ** hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 4269908/12/2018/AG ngày 04/12/2018, vay với hạn mức sử dụng là 19.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất thỏa thuận từ 1% -2,77%/ tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng ông **Đ** đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 27.064.743 đồng.

[2.2] Mặc dù hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa ông **Đ** với **ngân hàng T** ký hạn mức tối đa là 19.000.000 đồng (vốn gốc ban đầu), nhưng trong quá trình sử dụng khách hàng có thể rút và nộp tiền nhiều lần trong thời gian thỏa thuận, nhưng số tiền rút không được vượt quá 19.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh sẽ được cộng vào nợ gốc (đây là thỏa thuận của các bên khi ký hợp đồng cấp thẻ tín dụng). Theo đó thì ông **Đ** sau khi rút tiền vay như phía Ngân hàng trình bày, đã có thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi (phí thẻ thường niên, phí trễ hạn..) được một phần đối với hợp đồng trên được số tiền 42.387.220 đồng thì ngưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nữa. Như vậy, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ vốn gốc 19.688.148 đồng, là có căn cứ nên được chấp nhận.

Theo quy định của **Ngân hàng N1** thì các Tổ chức tín dụng được thỏa thuận lãi suất với khách hàng vay. Ông **Đ** đã không trả nợ đúng hạn nên Ngân hàng yêu cầu tính lãi quá hạn theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên được chấp nhận.

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 4269908/12/2018/AG ngày 04/12/2018 giữa các bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 1% -2,77%/ tháng, do ông **Đ** không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay là vi phạm thỏa thuận giữa các bên trong điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của **Ngân hàng TMCP S1** nên chuyển sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 18/9/2024 ông Đ còn nợ lãi 6.155.171 đồng.

Như vậy, ông Đ có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tiền vốn 19.688.148 đồng và lãi là 6.155.171 đồng, tổng cộng 25.843.319 đồng.

[2.3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 116, Điều 317, Điều 319, Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần S1**

Buộc ông **Hà Mẫn Đ** có nghĩa vụ trả **Ngân hàng thương mại cổ phần S1** số tiền vốn vay 19.688.148 đồng và lãi là 6.155.171 đồng, tổng cộng 25.843.319 đồng.

Ông **Hà Mẫn Đ** còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 4269908/12/2018/AG ngày 04/12/2018 từ ngày 18/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền trên.

Ông **Hà Mẫn Đ** phải chịu 1.292.166 đồng (Một triệu hai trăm chín mươi hai nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho **Ngân hàng TMCP S1** tiền tạm ứng án phí 490.000 đồng (bốn trăm chín mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0007062 ngày 27/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. **Ngân hàng TMCP S1** và ông **Đ** vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Phú Tân;
- Chi cục THADS H. Phú Tân;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Thảo